TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 12/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông: Nguyễn Trọng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Triệu Thị Tình

2. Bà: Nguyễn Thị Thành

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thuỷ tham gia phiên toà: Bà: Bùi Thị Bích – kiểm sát viên.

Ngày 12/07/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/HSST, ngày 03/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 20/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bạch Công H, sinh ngày 12/12/1999 tại xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạch Công L, sinh năm 1970 và bà Bạch Thị D, sinh năm 1972; Vợ: Bùi Thị Ngọc T (Từ 4/2024), có 01 con nhỏ sinh ngày 17/6/2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M (Đã chết)

Những người thuộc thừa kế hàng thứ nhất của chị M gồm: Ông Lưu Vĩnh Đ (Sinh năm 1985, chồng chị M), ông Nguyễn Văn B (Cha đẻ), bà Nguyễn Thị D1 (mẹ đẻ), cháu Lưu Ngọc N (Sinh năm 2008 là con đẻ của chị M và anh Đ).

Ông B, bà D1 ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng; Có mặt.

Nơi ĐKHKTT của anh Đ: Thôn T, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D1; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Bùi Thị V – Sinh năm 1984; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2023, Bạch Công H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H- 000.31 đi một mình từ khu vực cầu V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa về huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến Km 531 + 600 đường H, thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C thì nhìn thấy phía trước có 02 xe mô tô di chuyển cùng chiều, xe mô tô biển kiểm soát 36L1–157.31 do chị Bùi Thị V, cư trú tại thôn T, xã C, huyện C điều khiển đi một mình và xe mô tô biển kiểm soát 36L1-283.87 do chị Nguyễn Thị M, cư trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, chở phía sau bà Nguyễn Thị D1 (mẹ đẻ chị M), cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đi phía trước xe chị V khoảng 10m. Khi H điều khiển xe ô tô đi đến gần xe mô tô do chị V đang điều khiển thì H sử dụng tín hiệu còi xin vượt, còn phía trước xe mô tô của chị M điều khiển đã bắt đầu chuyển hướng. Mặc dù phía trước đang có xe do chị M điều khiển (đang có tín hiệu rẽ trái) nhưng H vẫn điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô chị M. Lúc này chị M phát hiện có xe ô tô đi đến từ phía sau nêu không tiếp tục rẽ trái nữa mà điều khiển xe đi thẳng và tránh về bên phải. Do vượt xe không an toàn và không giữ khoảng cách an toàn nên H đã không kịp xử lý dẫn đến đầu xe bên trái của xe mô tô biển số 28H - 000.31 do bị can H điều khiển đã va vào thân xe bên phải của xe mô tô do chị M điều khiển. Hậu quả: chị M bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó tử vong, bà D1 bị thương phải đến Bệnh viện để điều trị, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km531+600 thuộc đường H địa phận thôn T, C, C, Thanh Hóa là nơi giao nhau ngã ba đường H và đường liên thôn của xã C, huyện C. Đường H có hướng Nghệ An đi Hà Nội và ngược lại (N1 đi B và ngược lại), ở giữa đường có vạch kẻ đường đứt chia đôi hai phần đường cho phương tiện lưu thông, đường liên thôn hướng đi

thôn T, xã C. Ngã ba đường nơi giao nhau được trải nhựa đường bằng phẳng, lề đường Hồ Chí M1 có rào chắn, nơi giao nhau đường được mở rộng. Lòng đường H rộng 7,0m; lề đường Đông bằng lề đường Tây rộng 0,5m. Quá trình khám nghiệm đã xác định lấy cột biển báo cầu C nằm bên lề đường Tây làm điểm mốc, cách mép đường Tây 1,2m; lấy mép đường Tây làm chuẩn, thống nhất khám nghiệm hiện trường theo chiều N1 đi B (hướng Nghệ An đi Hà Nội)

Hiện trường để lại vết tỳ trượt mặt đường liên tục bám dính chất màu đen dạng cao su, có chiều T – Đông Bắc, kích thước (17,6 x 0,45) m (đánh số 1). Đầu vết cách đường thẳng ảo vuông góc với điểm mốc về hướng Bắc 4,45m cách mép chuẩn 5,95m; cuối vết trùng với bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 28H-000.31 cách mép chuẩn 7,25m.

Hiện trường để lại hệ thống vết cà xước mặt đường không liên tục, có chiều T – Đông Bắc, kích thước (12,6 x 0,5) m (đánh số 2). Đầu hệ thống vết cách đầu vết số 1 về hướng T 4,45m cách mép chuẩn 4,40m; cuối hệ thống vết cách mép chuẩn 7,60m.

Hiện trường để lại vết tỳ trượt mặt đường liên tục bám dính chất màu đen dạng cao su, có chiều T – Đông Bắc, kích thước (15,85 x 0,18) m (đánh số 3). Đầu vết cách đầu hệ thống vết số 2 về hướng Đông Bắc 1,35m cách mép chuẩn 4,45m; cuối vết trùng với tâm bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát: 28H–000.31 cách mép chuẩn 5,18m.

Hiện trường để lại xe ô tô biển kiểm soát: 28H–000.31 dừng trên đường đầu B1, đuôi Nam (đánh số 4). T1 bánh ngoài phía sau bên trái cách đầu vết số 3 về hướng Đông Bắc 12m cách mép chuẩn 5,05m; tâm bánh trước bên trái cách mép chuẩn 5,18m.

Hiện trường để lại vết cà xước, tỳ trượt bám dính chất màu đen tại mặt ngoài cột cố định rào chắn lề đường Đông (cột số 11 tính từ đầu rào chắn hướng Nam đi B), vết cao cách mặt đất 0,15m, kích thước (0,27 x 0,1) m (đánh số 5). Vết cách tâm bánh ngoài phía sau bên trái xe ô tô số 4 về hướng Đông Nam 2,85m cách mép chuẩn 7,80m.

Hiện trường để lại vết tỳ trượt bùn đất, chất màu đen sẫm liên tục, có chiều N1 đi B, kích thước (3,6 x 0,18) m (đánh số 6). Đầu vết cách đầu vết số 5 về hướng T 0,95m cách mép chuẩn 6,95m; cuối vết trùng với tâm bánh trước bên phải xe ô tô số 4 cách mép chuẩn 7,2m.

Hiện trường để lại hệ thống vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều Đ - T, kích thước (5,1 x 0,3)m (đánh số 7). Đầu hệ thống vết cách đầu vết số 6 về hướng Đông Bắc 0,60m cách mép chuẩn 7,38m; cuối hệ thống vết trùng với chân chống đứng xe mô tô biển kiểm soát: 36L1–283.87 cách mép chuẩn 6,52m.

Hiện trường để lại xe mô tô biển kiểm soát: 36L1–283.87 đổ nghiêng trái trên đường, đầu T, đuôi Đông Bắc (đánh số 8). T1 bánh sau cách đầu hệ thống vết số 7 về hướng T 5,85m cách mép chuẩn 6,9m; tâm bánh trước cách mép chuẩn 5,9m.

Hiện trường để lại vết máu không rõ hình kích thước (01 x 0,35)m (đánh số 9). T1 vết cách tâm bánh sau xe mô tô số 8 về hướng T 3,10m cách mép chuẩn 4,5m.

Hiện trường để lại vết máu không rõ hình kích thước (01 x 0,4)m (đánh số 10). T1 vết cách tâm vết số 09 về hướng Đông Bắc 5,15m cách mép chuẩn 6,65m (BL: 26, 27).

Tại bản kết luận giám định số 3910/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận về việc giám định phương tiện như sau:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên trái Ba-đờ-sốc trước, cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe ôtô biển kiểm soát 28H-000.31 với bên phải đuôi xe môtô biển kiểm soát 36L1-283.87.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe môtô biển kiểm soát 36L1 - 283.87 có hướng chuyển động cùng chiều, chếch từ trái sang phải so với xe ôtô biển kiểm soát 28H - 000.31.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cà xước mặt đường số (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; thuộc phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ Nghệ An đi Hà Nội và trong khu vực ngã ba nơi giao nhau giữa đường H với đường liên thôn đi thôn T, xã C, huyện C. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 4583 ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T về nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị M kết luận:

Dấu hiệu qua giám định: Vết loét tổ chức da vùng chẩm, nền vết có màu đỏ sẫm. Vết mổ đã được khâu kín chỉ vùng đầu, vùng cổ trước. Các vết xây xước da, rách da, bầm tím tại vùng: vành tai trái, cẳng tay trái, hai chân. Bề mặt vết khô, đóng vẩy, đã liền sẹo. Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh thái dương phải, tổ chức da đầu quanh mép vết mổ hoại tử; Khuyết xương hộp sọ vùng trán thái dương đỉnh phải (trong quá trình phẫu thuật); Tụ máu dưới màng cứng. Dập não, hoại tử não, phù não. Nguyên nhân chết: Tụ máu não, dập não, hoại tử não, phù não.

Ngày 16/2/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị D1, tuy nhiên

bà Nguyễn Thị D1 cương quyết từ chối việc giám định, do đó không có đủ căn cứ xác định mức đọ tổn thương của bà D1, Từ đó không có căn cứ xác định hậu quả của vụ tai nạn gay ra đối với bà Nguyễn Thi D2.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe ô tô biển số 28H-000.31, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại MIGHTY, màu sơn Trắng; 01 (một) Chứng nhân kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA1376538, biển đăng ký: 28H–000.31; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 22BB 220303256 chủ xe Công ty TNHH P, địa chỉ TK L, TT. L, L, Hòa Bình biển số: 28H – 000.31 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Văn T2;

Ngày 05/4/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô biển số: 36L–282.87, nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision, màu sơn Đỏ, đen; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 36000126, tên chủ xe: Nguyễn Thị M; 01 giấy phép lái xe số AL697173, hàng A1 do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị M; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số: AA 250473422, tên chủ xe Nguyễn Thị M cho anh Lưu Vĩnh Đ người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Bị cáo Bạch Công Hoàng đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*. Và hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị D1 số tiền 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố Bạch Công H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 BLHS. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Lời khai người đại diện của bị hại, người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D1, vắng mặt người làm chứng chị chị Bùi Thị V không có lý do, nhưng đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định.

Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của bà D1, chị V không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Công H1 khai nhận hành vi phạm tội đứng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/10/2023, Bạch Công H1 có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H-000.31 đi đến Km 531 + 600 đường H, thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C, hướng đi từ huyện C, tỉnh Thanh Hóa về huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo H1 không giữ khoảng cách an toàn và vượt xe không đúng quy định dẫn đến đầu xe bên trái của xe ô tô biển số 28H-000.31 do bị can H1 điều khiển đã va vào thân xe bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 36L1-283.87 do chị Nguyễn Thị M điều khiển chở người ngồi sau là bà Nguyễn Thị D1 (Mẹ đẻ chị M) đi cùng chiều. Hậu quả: chị M bị thương nặng phải đến Bệnh viện cấp cứu sau đó tử vong, bà D1 bị thương phải đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 4583/KLGĐTT-PC09 ngày 21/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T về nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị M kết luận: Tụ máu não, dập não, hoại tử não, phù não.

Ngày 16/2/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị D1, tuy nhiên

bà Nguyễn Thị D1 cương quyết từ chối việc giám định, do đó không có đủ căn cứ xác định mức độ tổn thương của bà D1, hơn nữa sức khỏe bà D1 ổn định và đã xuất viện. Từ đó không có căn cứ xác định hậu quả của vụ tai nạn gây ra đối với bà Nguyễn Thị D1.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Bạch Công H1 vượt xe không an toàn là vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, việc lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cho đến trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng.

[7] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử vật chứng đúng quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Dương Công H2 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1, khoản 2 Điều 65, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 333 Bộ luật TTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Dương Công H2 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Công H2 cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa;
- L-ưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Triệu Thị Tình Nguyễn Thị Thành **Nguyễn Trọng Sơn**